TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1986 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1984 (vắng mặt); Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2024, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 14/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Đ qua tìm hiểu tiến đến hôn nhân, trổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (huyện C, tỉnh Trà Vinh) ngày 10/12/2013. Sau đó, vợ chồng về nhà cha mẹ của anh (Xóm Trảng, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh) sinh sống khoảng 03 năm. Năm 2014, thì vợ chồng đến tỉnh Bình Dương sinh sống. Đến năm 2017, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng

quan điểm từ việc chị Đ chơi số đề dẫn đến việc cãi vã nhiều lần, từ đó chị Đ về gia đình mẹ ruột sinh sống nên vợ chồng ly thân cho đến nay.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, không có nợ chung và không có tài sản chung.

Anh Nguyễn Hoàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết: Được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: Không có

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm xa nên anh đề nghị được vắng mặt trong các phiên họp khi Tòa án mời kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử cho đến khi Tòa án ban hành bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét anh Nguyễn Hoàng T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đ, chị Đ có nơi cư trú thuộc huyện B nên quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thuộc Tòa án án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Xét anh Nguyễn Hoàng T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và chị Đ đã được triệu tập họp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 29/4/2025, ngày 21/5/2025 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T và chị Đ là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét anh T và chị Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm xuất phát từ việc chị Đ nhiều lần ghi số đề. Theo trình bày của anh T thì vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Từ lúc ly thân đến nay vợ chồng đã bỏ mặt không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai muốn hàn gắn. Xét hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, việc tiếp tục sống chung đã không thể. Anh T1 yêu cầu ly hôn với chị Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh T1 xác định giữa anh và chị Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T1, chị Đ không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải nộp án phí 300.000đ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Hoàng T.

1.1. Về hôn nhân: Anh T1 được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đ

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T1, chị Đ không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải nộp án phí 300.000đ; số tiền phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000267 ngày 06/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Nguyệt Hóa
(h. Châu Thành, tỉnh Trà Vinh): 01;
- Lưu: 04.

]